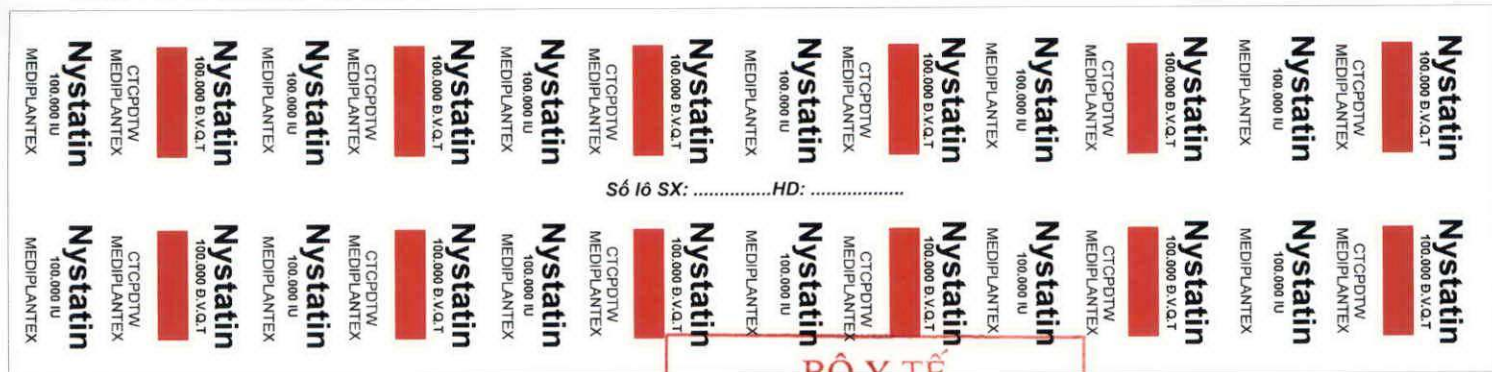


Nhân vỉ nhôm xé 12 viên:



Nhân hộp 1 vỉ nhôm xé x 12 viên:



Ngày 10 tháng 4 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ths. Phạm Minh Dũng

Nhãn vỉ nhôm xé 10 viên:

Nystatin 100.000 Đ.V.Q.T	Nystatin 100.000 Đ.V.Q.T
CTCPDTW MEDIPLANTEX	CTCPDTW MEDIPLANTEX
Nystatin 100.000 IU	Nystatin 100.000 IU
CTCPDTW MEDIPLANTEX	CTCPDTW MEDIPLANTEX
Nystatin 100.000 Đ.V.Q.T	Nystatin 100.000 Đ.V.Q.T
CTCPDTW MEDIPLANTEX	CTCPDTW MEDIPLANTEX
Nystatin 100.000 IU	Nystatin 100.000 IU
CTCPDTW MEDIPLANTEX	CTCPDTW MEDIPLANTEX
Nystatin 100.000 Đ.V.Q.T	Nystatin 100.000 Đ.V.Q.T
CTCPDTW MEDIPLANTEX	CTCPDTW MEDIPLANTEX
Nystatin 100.000 IU	Nystatin 100.000 IU
CTCPDTW MEDIPLANTEX	CTCPDTW MEDIPLANTEX

Số lô SX:HD:

Nhãn hộp 1 vỉ nhôm xé x 10 viên:

Nystatin Rx 1 blister x 10 vaginal tablets	Nystatin Rx Prescription drug 1 blister x 10 vaginal tablets
GMP-WHO	GMP-WHO
Rx thuốc bán theo đơn Nystatin 100.000 đ.v.q.t 1 vỉ x 10 viên nén đặt âm đạo	Rx Prescription drug Nystatin 100.000 IU 1 blister x 10 vaginal tablets
Tiêu chuẩn: TCCS SĐK:	Specification: Manufacturer's Reg. No:
CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội SX tại: NM được phẩm số 2 - Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội	MEDIPLANTEX NATIONAL PHARMACEUTICAL J.S.C Add.: 358 Gialphong road, Hanoi, Vietnam Manufactured by: Pharmaceutical Factory N°2 Trunghau Hamlet, Tienphong Commune, Melinh Dist., Hanoi City
Chỉ định: chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. Bảo quản: Để nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. KHÔNG ĐƯỢC UỐNG	Indications, contraindications, dosage, administration and other informations: See the leaflet enclosed. Keep out of reach of children. Read carefully the enclosed leaflet before use. NOT FOR ORAL
Thành phần: Nystatin 100.000 đ.v.q.t Trá được vỉ 1 viên ĐỂ XÀ TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.	Composition: Nystatin 100.000 IU Excipients q.s.p. 1 vaginal tablet Storage: Keep in a dry place, protected from light, below 30°C.
Số lô SX: Ngày SX: HD:	

Ngày 10 tháng 4 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Phùng Minh Đăng

NHÃN HỘP 3 VĨ (NHÔM/NHÔM) X 4 VIÊN

Rx thuốc bán theo đơn		GMP-WHO	Số lô SX/Lot: Ngày SX/Mfd: HD/Exp:
Nystatin			
3 vỉ x 4 viên nén đặt âm đạo			
 Mediplantex			
Composition: 1 vaginal tablet Nystatin 100,000 IU Excipients q.s for one tablet Storage: Keep in a dry place, protect from light, below 30°C. Specification: Manufacturer's.		SDK/Reg.No: Indication, contra-indication, dosage, administration and other information: See the enclosed leaflet. Not for oral. Keep out of the reach of children. Read Carefully the enclosed leaflet before use.	
 Mediplantex			
3 blisters x 4 vaginal tablets			
GMP-WHO		Nystatin Rx Prescription drug	
Thành phần: Mỗi viên chứa: Nystatin 100.000 đ.v.q.t Tá dược vừa đủ 1 viên Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn: TCCS.		Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. KHÔNG ĐƯỢC UỐNG. ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX Trụ sở: 358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội SX tại: NM dược phẩm số 2 - Trung Hậu, Tiến Phong, Mê Linh, Hà Nội	

NHÃN VĨ (NHÔM/NHÔM) X 4 VIÊN

Nystatin Vaginal tablet Nystatin..... 100.000 IU	Nystatin Viên đặt phụ khoa Nystatin..... 100.000 Đ.V.Q.T G.M.P. - w.h.o	Nystatin Vaginal tablet Nystatin..... 100.000 IU CTCP Dược TW Mediplantex	Nystatin Viên đặt phụ khoa Nystatin..... 100.000 Đ.V.Q.T Số lô SX:..... HD:.....
			

Ngày 10 tháng 4 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Phùng Minh Dũng



Nhãn lọ 10 viên



Ngày 29 tháng 04 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Hà Luân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
VIÊN NÉN ĐẶT ÂM ĐẠO
^{Rx} NYSTATIN

Thành phần:

Nystatin 100.000 đ.v.q.t

Tá dược (lactose, tinh bột sắn, natri starch glycolat, PVP, natri lauryl sulfat, natri oleat, Avicel PH102, magesi stearat, aerosil) vừa đủ 1 viên.

Dược lực học:

Nystatin là kháng sinh chống nấm được chiết xuất từ môi trường cấy nấm *Streptomyces noursei*, có tác dụng kìm hãm hoặc diệt nấm tại chỗ, không tác dụng trên vi khuẩn chí bình thường trên cơ thể.

Nystatin tác dụng chủ yếu trên các loại nấm men và nấm *Candida albicans*.

Cơ chế tác dụng: Nystatin gắn vào các sterol trên màng tế bào nấm làm thay đổi tính thấm của màng tế bào với các ion nên tế bào nấm bị tiêu diệt.

Dược động học:

Nystatin hấp thu kém qua đường tiêu hóa, không hấp thu qua da hay niêm mạc khi dùng tại chỗ. Thải trừ chủ yếu qua phân dưới dạng chưa chuyển hóa.

Chỉ định: Dự phòng và điều trị nhiễm nấm *Candida* ở âm đạo

Liều lượng - cách dùng:

Rửa sạch âm đạo trước khi đặt, nhúng ướt viên thuốc bằng nước sôi để nguội khoảng 20-30 giây. Đặt sâu vào âm đạo mỗi tối trước khi đi ngủ. Sau khi đặt, nằm khoảng 15 phút.

Đặt 1 viên/lần, 1-2 lần/ngày, dùng liên tục trong 14 ngày.

Chống chỉ định:

-Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Tương tác thuốc:

Bị mất tác dụng kháng *Candida albicans* nếu dùng đồng thời riboflavin phosphat.

Tác dụng không mong muốn:

Nystatin hầu như không độc, dung nạp tốt ngay cả khi dùng kéo dài.

Một số tác dụng không mong muốn có thể gặp phải là: kích ứng tại chỗ, mảy đay, ban đỏ, rối loạn tiêu hóa.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thận trọng:

Nếu có phản ứng quá mẫn xảy ra, nên ngừng thuốc ngay và có biện pháp xử lý thích hợp. Không chỉ định dùng cho nhiễm nấm toàn thân vì thuốc không hấp thu qua đường tiêu hóa.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai: Không có nguy cơ gì được thông báo. Nystatin không bài tiết vào sữa mẹ.

Người lái xe hay vận hành máy móc:

Dùng được

Quá liều và xử trí: Chưa có thông tin.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng: 48 tháng, kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Quy cách: Hộp 3 vỉ (nhôm/nhôm) x 4 viên.

Hộp 1 vỉ nhôm xé x 10 viên.

Hộp 1 vỉ nhôm xé x 12 viên.

Hộp 1 lọ x 10 viên.

Thuốc này chỉ bán theo đơn của bác sĩ

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng khi dùng

Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Giải Phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

SX tại: Nhà máy DP số 2

Trung Hậu, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội



TỔNG GIÁM ĐỐC

T.S. Phùng Minh Dũng